

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 174

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 24.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 200 hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Vô minh là tên gọi khác của si. Đại Thừa Nghĩa Chương nói: Tâm si ám, thể không có ánh sáng trí tuệ, gọi là vô minh. Vô minh, tham sân tức ba độc. Do đó trí tuệ đến bị ngăn, nhờ lực của tam muội, nên tam độc vĩnh viễn không có. Tam hoặc như kiến hoặc, trần sa và vô minh hoàn toàn đoạn tận, lỗi lầm đều không có”. Chúng ta xem đoạn này. Đoạn này đều là giải thích kinh văn ở trước. “Vô minh tham sân đều vĩnh viễn không còn, hoặc tận, lỗi lầm đều không nhờ tam muội lực”, đây là hai câu kinh văn, hai câu này ý nghĩa rất sâu sắc.

“Vô minh” nghĩa là trong tham sân si gọi là ngu si, ngu si cũng gọi là vô minh. Minh là trí tuệ, si là không có trí tuệ. Tham sân si gọi là ba độc phiền não, đây là thứ nghiêm trọng nhất. Trong kinh điển đại tiểu thừa, Đức Phật từ bi vô cùng, không ngừng nhắc nhở chúng ta. Có thể nói Đức Phật, lúc còn tại thế giảng kinh thuyết pháp 49 năm, không có lúc nào không nhắc nhở chúng ta, vì sao vậy? Vì chúng ta không hiểu chân tướng sự thật, không biết thiệt hơn, đây gọi là vô minh. Nếu hiểu chân tướng sự thật, chúng ta sẽ có tâm sợ hãi, có tâm cảnh giác cao độ.

Ba thứ này, tham dục là nghiệp nhân của đường ngạ quỷ, nhân duyên vô lượng, đích thực nói không cùng tận. Trong vô lượng nhân duyên, luôn có một nhân duyên quan trọng nhất, nhân duyên đầu tiên là gì? Đức Phật thường nói ra cho chúng ta, đây là quan trọng nhất. Nhân duyên của đường ngạ quỷ, quan trọng nhất chính là tham tâm, tham tâm đọa vào đường ngạ quỷ. Bất luận là tham điều gì, tất cả đều là nhân của ngạ quỷ, điều này chư vị nhất định phải biết. Tham tài là nhân ngạ quỷ, tham sắc là nhân ngạ quỷ, tham danh là nhân ngạ quỷ. Chỉ cần là tham, chính là nhân của ngạ quỷ. Vậy học Phật thì sao? Tham Phật pháp cũng là nhân ngạ quỷ, cho nên Phật pháp không thể tham, điều này nhất định phải biết. Vì sao vậy? Tham tâm đọa ngạ quỷ, không phải dạy ta thay đổi đối tượng. Ngày nay chúng ta không tham pháp thế gian, danh văn lợi dưỡng đều không tham, tôi tham Phật pháp được chăng? Quý vị chưa đoạn tham tâm, đó nghĩa là nghiệp nhân của ngạ quỷ. Tham tâm đọa ngạ quỷ, ở trong đường ngạ quỷ chịu khổ ít hơn một chút, vì quý vị là thiện pháp, nhưng luôn ở trong

đường nga quý, trong đường nga quý có phước báo hơn, gọi là quý nhiều tiền. Quý vị xem, quý vị luân lạc đến bước đường này. Trong Kinh Kim Cang Đức Phật dạy chúng ta: “Pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp”. Pháp này là Phật pháp, Phật pháp cũng phải buông bỏ, không được tham, tham là chuốc lấy phiền phức.

Sân nhuế đọa địa ngục, sân nhuế là gì? Là người có tâm oán hận, đều thuộc về sân nhuế. Cống cao ngã mạn cũng thuộc về sân nhuế, một phần trong sân nhuế, toàn là nghiệp nhân của địa ngục, sao phải khổ như thế? Chúng ta học Phật, học Phật không đọa địa ngục ư? Đến người niệm Phật cũng đọa địa ngục. Điều này trong các buổi giảng, tôi từng nói với quý vị rất nhiều lần, cũng thường nhắc nhở mọi người. Từ đâu tôi biết được điều này? Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, người thời vua Càn Long nhà Thanh. Vị cao tăng này thật đáng nể, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung. Quý vị xem Vạn Tự Tục Tạng của Nhật bản, thu thập trước tác của ngài có hơn 20 loại. Trước tác của ngài tất cả có khoảng gần 50 loại, trước tác rất nhiều, rất hay! Trước đây tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, tham khảo chú giải của ngài. Ngài có một bản phân lượng không nhiều lắm, là Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Số Sao trong Kinh Lăng Nghiêm, là ngài trước tác. Niệm Phật Viên Thông Chương không dài, chỉ có 244 chữ. Số Sao của ngài là một cuốn dày, chú giải rất hay. Trang sau cùng, trang sau cùng ở dưới ngài nói về 100 quả báo niệm Phật, câu đầu tiên là địa ngục A tỳ. Lúc đó tôi đang học kinh giáo, tôi cầm cuốn sách này đến thỉnh giáo thầy Lý. Tôi nói thầy ơi, niệm Phật dù không tốt, cũng đâu đến nỗi đọa địa ngục! Sao câu đầu tiên chính là niệm Phật đọa địa ngục? Thầy thấy đây là vấn đề lớn, thầy không nói với riêng tôi, để lúc giảng kinh thầy sẽ nói với tất cả mọi người. Do chưa đoạn sân nhuế, niệm Phật vẫn thường sân si, có người như vậy chăng? Có, tôi nghĩ đa số quý vị đều thấy, người niệm Phật sân si. Chưa đoạn tâm sân nhuế, có đố kỵ, có chướng ngại, thường nổi nóng, như vậy chúng ta mới hoàn toàn hiểu rõ. 100 quả báo này, sau cùng là thượng thượng phẩm vãng sanh. Chúng ta dùng lời trong Kinh Kim Cang để nói, có thể nhận ra điểm tương ứng: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, “pháp còn phải xả, huống gì phi pháp”. Pháp là Phật pháp, không được để trong lòng, để trong lòng là sở tri chướng. Không những chướng ngại ta chứng quả, mà còn chướng ngại ta khai ngộ, cho nên pháp cũng không được để trong lòng. Quý vị thấy trong Kinh Kim Cang, pháp ví như chiếc thuyền qua sông, nó hữu dụng, giúp chúng ta từ bờ này đến bờ kia, đến bờ rồi pháp cần phải xả bỏ, không xả bỏ không lên được bờ, cho nên pháp cũng phải xả. Nhưng trong Tịnh độ tông, Tịnh độ tông gọi là đời nghiệp vãng sanh. Pháp chưa xả bỏ cũng có thể vãng sanh, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, địa vị không cao. Nếu xả bỏ pháp, xả bỏ thì vãng sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, không giống nhau! Nhưng Tịnh độ tông được sự gia trì vô cùng thù thắng của Phật A Di Đà, bất luận là vãng sanh với phẩm vị nào, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt trí Bồ Tát, thật là không thể nghĩ bàn! Đây gọi là pháp khó tin, chúng ta phải thâm tín không nghi ngờ, lời Phật A Di Đà nói hoàn toàn là sự thật. Bởi thế chúng ta tin, quyết một lòng tu theo pháp môn này. Phải biết rằng, tham

sân si mạn nghi đều phải đoạn trừ. Ở thế gian này tốt nhất là chúng ta được tâm thanh tịnh. Trong công phu tu hành thanh tịnh là bậc thấp nhất, ở giữa là bình đẳng, cao nhất là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Dùng danh từ của Tịnh độ tông, cao nhất là lý nhất tâm bất loạn; bậc trung là tâm bình đẳng, sự nhất tâm bất loạn; thấp nhất là tâm thanh tịnh, công phu thành phiền. Chỉ cần chúng ta đạt được công phu thành phiền, vắng sanh tự tại, muốn đi khi nào thì đi khi đó, không có chướng ngại. Máu chót là buông bỏ, không buông không được, phải buông bỏ triệt để. Si rất khó đoạn, tham tuy rất mãnh liệt nhưng dễ đoạn. Si rất khó đoạn, gọi là vương vấn không dứt.

Ở đây “vô minh tham sân đều đoạn tận vĩnh viễn”, điều đầu tiên nói về si, là tên khác của si.

Trong Đại Thừa Nghĩa Chương có mấy câu giải thích rằng: “Tâm si ám”. Câu này bao hàm ý nghĩa rất thâm sâu, thế nào gọi là tâm si ám? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói với chúng ta: “nhất niệm bất giác mà có vô minh”, vô minh từ đâu mà có? Từ nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác này, cũng không phải trong tướng tượng của chúng ta, chúng ta không thể tưởng tượng. Nghĩa là Bồ Tát Di Lặc nói: một khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, một niệm trong đó. Nếu chúng ta khảy nhanh, tôi nghĩ một giây tôi có thể khảy được bốn lần. Tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, có thể khảy được năm lần. Nếu khảy năm lần, một giây có bao nhiêu niệm? 1600 triệu niệm. Trong một giây có 1600 triệu niệm, quý vị có thể cảm nhận được chăng? Nghĩa là một niệm đó, một niệm đó gọi là vô minh. Một niệm đó, trong kinh Đức Phật gọi là “nhất niệm bất giác”, nghĩa là một giây có 1600 triệu ý niệm. Nhất niệm ở trong này, một niệm đầu tiên. Chúng ta từ một giây để quan sát hiện tượng này, quý vị sẽ biết hiện tượng này đã sanh diệt 1600 triệu lần trên một giây. Hiện tượng này, hiện nay được các nhà khoa học lượng tử phát hiện, chúng ta vô cùng cảm kích. Bởi sau khi họ phát hiện, đã nói rõ cho chúng ta biết những hiện tượng vật chất này. Chúng ta đối chiếu với kinh điển, lại càng rõ ràng hơn, hiểu được những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni muốn nói. Phát hiện này trong Pháp tướng tông gọi là A lại da.

Quý vị xem trong kinh Đức Phật nói, đây là kinh điển của Pháp tướng tông, Kinh Hoa Nghiêm là một trong sáu bộ kinh điển của Pháp tướng tông. Nhất niệm bất giác, vô minh này chính là A lại da xuất hiện. Nhất niệm bất giác là gì? Là nghiệp tướng của A lại da. Nghiệp là gì? Nghiệp nghĩa là chấn động, ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng dao động, tần suất rất vi tế, rất nhanh chóng, nó rất nhanh. Hiện tượng này gọi là A lại da, A lại da đồng thời đầy đủ chuyển tướng và cảnh giới tướng.

Thông thường các nhà Duy thức học nói bốn phần, bốn phần tâm tâm sở, tám tâm vương, 51 pháp tâm sở. Mỗi tâm tâm sở đều có bốn phần: Tứ chứng phần, chứng tự chứng phần, kiến phần, tướng phần. Tâm tâm sở có hiện tượng tinh thần, cũng có hiện tượng vật chất. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói ngũ uẩn, chư vị

thường đọc Tâm Kinh, câu đầu tiên của Tâm Kinh: “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. A lại da là gì? A lại da chính là căn bản của ngũ uẩn. Thể của nó là năm uẩn sắc thọ tưởng hành thức, từ đây sanh khởi vạn sự vạn pháp của toàn thể vũ trụ, đều không tách rời ngũ uẩn. Ngũ uẩn giai không nghĩa là vạn pháp giai không, vì tất cả vạn pháp là ngũ uẩn cấu thành. Thọ tưởng hành thức trong ngũ uẩn tức là kiến phần, hiện tượng vật chất là tướng phần, nghiệp tướng của nó là tự chứng phần. Chứng tự chứng phần không giống nhau, chứng tự chứng phần là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, cho nên nó có thể chiếu soi. Chiếu soi gì? Chiếu soi tam tế tướng của A lại da. Nếu không có trí tuệ này, ai biết tam tế tướng của A lại da? Là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh chiếu soi. Người minh tâm kiến tánh nhìn thấy, phát hiện được vô minh này, đây là bệnh căn của tất cả phiền não.

“Tâm si ám tức là thể không có ánh sáng trí tuệ”, họ mê muội, trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh không hiển lộ, họ mê muội. Cho nên sau khi mê muội, đem bốn đức kiến văn giác tri trong tự tánh, chuyển thành thọ tưởng hành thức. Sắc vốn không có, nghĩa là vốn không có hiện tượng vật chất. Các nhà khoa học, các nhà lượng tử học, họ không thừa nhận thể giới này có vật chất tồn tại. Đây là đúng, chính xác, hoàn toàn giống như Phật pháp nói. Đó hoàn toàn là hư huyền, là gì? Là một hiện tượng do ý niệm tích lũy liên tục tạo nên, cách nói này hoàn toàn tương đồng với trong kinh Phật nói.

Cho nên nếu bây giờ tốc độ khoa học tiến triển, ta có lý do tin rằng: Hai đến ba mươi năm sau, Phật giáo không còn là Tôn giáo. Khoa học thừa nhận Phật pháp là khoa học, khoa học cao cấp. Phật pháp là triết học, không còn là Tôn giáo, nó đã tách khỏi Tôn giáo. Khoa học cận đại nghiên cứu đưa ra kết luận này, hoàn toàn tương ứng với Phật pháp đại thừa.

Cho nên chúng ta nhất định phải nhận thức Phật giáo, Phật giáo là nền giáo dục của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nền giáo dục này nói về điều gì? Tôi phân nó thành năm loại lớn: Luân lý, đạo đức, nhân quả, triết học, khoa học, năm loại lớn này đều nói đến rất ráo viên mãn, không dễ! Chúng ta đang tiếp thu nền giáo dục của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đối với vũ trụ muôn sự muôn vật, Phật pháp phân thành tánh tướng, lý sự, nhân quả, thông đạt thấu triệt. Đây là Phật pháp, đây gọi là học Phật, hoàn toàn thấu triệt là học Phật.

Thông đại thấu suốt là hiện tượng đặt ngay trước mắt, tức nói với quý vị không có vấn đề sanh tử, sanh tử là giả. Lại nói với quý vị, sanh mạng là vĩnh hằng, bất sanh bất diệt. Bất sanh bất diệt, Phật pháp đại thừa gọi là đại bất niết bàn. Trong kinh Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, hoàn toàn là sự thật. Chỉ là chúng ta đang mê, là Phật hồ đồ, quả thật là Phật nhưng là mê mà không giác. Chư Phật Bồ Tát rất từ

bi, họ đến dẫn dắt chúng ta, khiến chúng ta phá mê khai ngộ trở về tự giác, không phải là thành Phật rồi sao? Quý vị vốn là Phật, bây giờ lại muốn làm Phật, đâu có đạo lý không thành tựu! Sau đó mới biết Phật pháp vô cùng thù thắng.

“Tâm si ám, thể không có ánh sáng trí tuệ”. Thể vốn có, quý vị xem: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, minh nghĩa là trí tuệ, bây giờ trở thành không có trí tuệ. Đây là gì? Quý vị có phiền não chướng ngại, nhất niệm bất giác tức là phiền não, đây gọi là vô minh phiền não, là tầng sâu nhất của phiền não, trí tuệ của ta trở thành phiền não. Cho nên phiền não tức Bồ Đề, phiền não và trí tuệ là cùng một thể. Khi giác ngộ gọi là trí tuệ, khi mê gọi là phiền não. Nếu ta có thể thay đổi ý niệm, phiền não liền biến thành Bồ Đề, ta đã giác ngộ. Vì thế gọi nó là vô minh. Vô minh thêm vào tham sân gọi là tam độc, nếu thêm mạn và nghi, ngạo mạn, nghi hoặc, hoài nghi như vậy gọi là ngũ độc.

Tôi thường nói với mọi người về ngũ độc, hoài nghi trong ngũ độc không phải là hoài nghi thường. Hoài nghi đối với Phật pháp, hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, hoài nghi đối với kinh điển, hoài nghi đối với tu hành chứng quả, vấn đề này quá nghiêm trọng. Nếu trong lòng có nghi vấn này, thì đời này không có hy vọng gì, đến vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng rất khó khăn. Vì sao vậy? Quý vị sẽ hỏi, thế giới Cực Lạc có thật chăng? Thật sự có Phật A Di Đà chăng? Quý vị đặt nghi vấn này, thì không thể đến được thế giới Cực Lạc. Nhưng trông được hạt giống trong A Lại Da, đời sau kiếp sau tiếp tục tu hành. Đời này không thành công, nhưng thành tích vẫn còn, còn tích lũy trong đó. Nhưng không đủ, chưa đạt tiêu chuẩn. Ta cần phải đoạn tận tất cả năm loại phiền não này, hoàn toàn đoạn tận tham sân si mạn nghi, như vậy đời này chúng ta có phần trong sự thành tựu. Nói thì dễ, nhưng khi làm quả thật rất khó! Nhưng có người đã làm được. Họ làm được, vì sao tôi không làm được? Điều này phải suy nghĩ tường tận, người khác làm được, tôi cũng có thể làm được. Thực tế mà nói, không làm được là do quý vị không chịu thực hành. Quý vị tham luyến thế gian này, xem thế gian này là thật, máu chột là đây. Đây là gì? Đây gọi là mê, gọi là không có trí tuệ, quý vị không biết thế giới này là giả.

Trong Vĩnh Gia Đại Sư Chứng Đạo Ca nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Đây là nói cho chúng ta biết về chân tướng của luân hồi lục đạo. Mộng, mộng chính là vô minh, quả thật là một giấc mộng, khi tỉnh mộng giác mộng này không còn, lục đạo không còn. Đức Phật nói cho chúng ta rất rõ ràng, buông bỏ điều gì? Buông bỏ kiến tư phiền não, lục đạo không còn. Tư hoặc trong kiến tư phiền não chính là tham sân si mạn nghi, buông bỏ năm loại này, tâm địa thanh tịnh. Đạt được tâm thanh tịnh, lục đạo không còn, đã tỉnh mộng. Sau khi tỉnh mộng là thế giới gì? Là tứ thánh pháp giới, quý vị đã nhìn thấy. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật ở ngay trước mắt chúng ta, quý vị đã thay cảnh giới, tốt! Lục đạo là cõi ứ, ô nhiễm, ngày nay gọi là ô nhiễm nghiêm trọng. Tứ thánh pháp giới

là Tịnh độ, trong này hoàn toàn không có ô nhiễm, tịnh độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhưng nó vẫn là mộng, vẫn không phải thật. Nên nếu chúng ta có thể buông bỏ trần sa phiền não, trần sa phiền não là phân biệt. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần không còn phân biệt, chẳng những không còn chấp trước, mà phân biệt cũng không còn, quý vị là Bồ Tát.

Tứ thánh pháp giới là tứ pháp giới, tức là ta nâng lên đến hai tầng ở trên, hai tầng dưới là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Quý vị đã thăng cấp, từ tiểu thừa nâng lên đến đại thừa. Phật đó không phải là chân Phật, Phật giả hay Phật thật lấy giới hạn gì để phân biệt? Chính là dùng tâm. Nếu dùng chân tâm quý vị là Phật thật, còn nếu như dùng A lại da quý vị là Phật giả, không phải Phật thật. Cho nên Phật trong tứ thánh pháp giới vẫn dùng A lại da, nghĩa là nói họ vẫn chưa chuyển thức thành trí. Họ chỉ buông bỏ phân biệt chấp trước, chắc chắn không có phân biệt chấp trước, cho nên lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần tâm họ thanh tịnh. Tâm họ thanh tịnh bình đẳng, nhưng chưa giác, cần phải buông bỏ vô minh. Vô minh là gì? Chính là ý niệm, khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm này vô cùng vi tế. Vừa mới nói với chư vị, một giây có 1600 triệu lần sinh diệt, sanh diệt này chỉ cần đoạn tận một cái là được, đoạn một lần là toàn bộ đều đoạn. Nếu buông bỏ nó, mười pháp giới không còn, mười pháp giới cũng là mộng. Trong mộng rõ ràng có lục đạo, tiếp tục nâng cao hơn, trong mộng rõ ràng không có thập pháp giới. Tinh dấy thập pháp giới không còn, thật sự đã tỉnh mộng, tinh dấy là cảnh giới gì? Nhất chân pháp giới hiện tiền, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Đó là thật, không phải giả. Vì sao nói là thật? Nó vĩnh hằng bất biến. Trong mười pháp giới đều có biến hóa, nó là vô thường. Trong cõi thật báo trang nghiêm là chân thường, không có biến hóa. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói thế giới Hoa Tạng, trong Kinh Vãng Sanh nói đến thế giới Cực Lạc, đều là cõi thật báo. Đặc biệt là cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà, có thể nói tuy nó có cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư, nhưng tình huống trong đó hầu như không khác gì cõi thật báo trang nghiêm. Đây là một nơi rất đặc biệt, trong cõi nước của mười phương Chư Phật đều không có, nó rất đặc thù. Niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là thành Phật, quý vị xem điều này thì thắng biết bao!

Quý vị nhìn lại thế gian này của chúng ta, thế gian này rất khổ, quý vị còn lưu luyến ư? Đến thế giới Cực Lạc sớm ngày nào tốt ngày đó, đến sớm một ngày bớt chịu tội một ngày, đi trễ ngày nào thì chịu tội thêm ngày đó. Người học Phật chơn chánh, mỗi niệm không rời khỏi Phật A Di Đà, mỗi niệm đều nhớ đến thế giới Cực Lạc. Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “Nhớ Phật niệm Phật”, nhớ là trong lòng thường nghĩ đến, niệm là trong tâm thường niệm đến. “Hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”, hiện tại là ở thế gian này của chúng ta, quý vị sẽ thấy được Phật A Di Đà. Tương lai là khi ta sanh đến thế giới Cực Lạc, ngày ngày tu học với Phật A Di Đà, không rời Phật A Di Đà, cho đến khi ta thành Phật. Quý vị xem điều này thì thắng biết bao. Thật sự muốn đi, một nguyên tắc chung đó là phải buông bỏ.

Chúng ta hôm nay tại đây, bao nhiêu năm nay đề xướng giới định tuệ, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Trong giới, đặc biệt là đề xướng ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Đây là nói với ai? Nói với những người trẻ tuổi, quý vị muốn học Phật nhất định phải có nền tảng. Trên 60 tuổi có tư tưởng khác, nền tảng đó có thể không cần học, chỉ cần nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Tôi không có căn? Căn ở nơi Phật A Di Đà. Quý vị thử nghĩ xem, tâm của quý vị đã biến thành Phật A Di Đà, hành vi cũng là Phật A Di Đà, như vậy còn phạm sai lầm ư? Sẽ không phạm, trong Phật pháp gọi đây là đạo cộng giới. Nhất tâm niệm Phật là đạo, đạo của Phật A Di Đà, trong này đầy đủ viên mãn tất cả giới luật.

Quý vị muốn hỏi, bây giờ tôi mới 30 tuổi, tôi nhất tâm niệm Phật được chăng? Nếu quý vị nhất tâm niệm Phật cũng được. Quý vị xem mấy năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thẩm Quyến, hình như là 31,32 tuổi, anh ta nhất tâm niệm Phật. Chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày đọc một biến Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật không gián đoạn. Anh ta làm thí nghiệm cho chúng ta thấy, biểu diễn cho chúng ta thấy, ba năm. Vì đọc trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, rất nhiều người điều niệm Phật ba năm vãng sanh. Anh ta đến hỏi tôi, phải chăng những người này ba năm là hết thọ mạng, nên vãng sanh? Tôi nói điều này không thể, đâu mà trùng hợp thế? Một hai người còn có thể, ở đây hầu như chiếm đại đa số, nói vậy không hợp lý. Vậy là nguyên nhân gì? Công phu niệm Phật của họ thuần thực, chỉ cần niệm đến công phu thành phiến, họ được tự tại vãng sanh. Thọ mạng vẫn còn nhưng họ không cần, cứ thế ra đi. Hoàng Trung Xương đã làm thí nghiệm, cư sĩ Hương Tiểu Lợi hộ trì cho anh ta, anh ta bé quan, cầu ba năm công phu thành phiến, tự tại vãng sanh. Anh ta niệm được hai năm 10 tháng, còn thiếu hai tháng, biết trước giờ chết, vãng sanh. Anh ta chưa học Đệ Tử Quy, Cấm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp đều chưa học, một câu A Di Đà Phật, tất cả giới luật đều bao hàm trong đó. Nhất tâm niệm Phật, tất cả tam muội, thiên định cũng bao hàm trong đó. Một câu Phật hiệu này, viên mãn hết tất cả. Vấn đề này xảy ra thời gian gần đây, làm cho chúng ta thấy.

Bởi vậy, khi thật sự hạ quyết tâm cầu sanh tây phương Tịnh độ, như vậy thì không cần. Nhưng nếu như còn muốn ở thế gian này, thì phải khiến cho Phật pháp hưng thịnh, tục Phật tuệ mạng, hoằng pháp lợi sanh, phải làm tấm gương tốt. Gọi là hoằng hộ, phát tâm hoằng dương hộ trì chánh pháp, nhất định phải giữ quy củ, phải thực hành ba nền tảng, phải thực hành bốn đức trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. “Tùy duyên diệu dụng”, đó là cảnh giới gì? 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, tùy duyên diệu dụng. “Hành vi thế tắc”, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác là tấm gương tốt cho tất cả những người học Phật. “Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, quý vị phải thể hiện ra, mới có thể giữ vững chánh pháp, mới có thể hoằng pháp lợi sanh, không thực hành sao được?

“Nhu hòa chất trực”, rất quan trọng, không được có chút tập khí ngạo mạn nào. Pháp thế gian đều không cho phép, như vậy Phật pháp sao có thể? Trong pháp thế gian Khổng Tử nói: Có cái tài cái đẹp như Chu Công, khiến kiêu ngạo mà không thẹn, ngoài ra không đáng để nhìn. Như vậy là xong, mang theo một chút tâm kiêu mạn, đổ ky, công đức hoàn toàn bị hủy diệt, không thể không biết điều này. Quý vị xem, có vị Phật Bồ Tát nào không khiêm tốn? Vị Phật Bồ Tát nào có tập khí ngạo mạn? Không có, tìm không thấy.

Ở trước tôi từng nói về câu chuyện của Phật sống Kim Sơn. Bây giờ sách này hình như từ Đài Loan có đưa đến một ít, tôi nghe nói đã gửi đến 200 hay là 300 cuốn. Người này quả thật rất đáng nể! Người tu hành chúng ta không ai có thể sánh với ngài. Phật sống Kim Sơn là chùa Kim Sơn, chính là chùa Kim Sơn ở Nam Kinh. Pháp hiệu của ngài là Diệu Thiện_Ngày xưa phương trượng của Phổ Đà Sơn cũng tên là Diệu Thiện, tên giống nhau nhưng không phải một người. Ngài ra đời trước pháp sư Diệu Thiện ở Phổ Đà Sơn, ngài vãng sanh trong thời kỳ kháng chiến, khi vãng sanh cũng hơn 80 tuổi. Hình tướng người xuất gia này rất giống Tế Công, trong Tế Công Truyện miêu tả về Tế Công đích thực rất giống. Ngài có thân thông, suốt đời thanh tịnh, không có gì cả. Bên trong một bộ đồ ngắn, bên ngoài một chiếc áo dài, ngoài ra không còn gì. Mùa đông ngài không lạnh, mùa hè cũng không nóng. Ngài chỉ có một bộ áo quần như vậy mặc suốt cả đời, đất dính nơi cổ áo một lớp thật dày. Vì ngài không giặt cũng không tắm, suốt đời không hề tắm rửa, nhưng trên thân phát ra mùi thơm của hoa sen. Quý vị nghĩ cổ áo của ngài cũng trị được bệnh, nghĩ một cái là lành, ngài có bản lĩnh này. Không cần tiền, tiền Phật tử cúng dường. Ngày xưa dùng đồng xu, tiền bằng kim loại, quý vị cúng dường, ngài bỏ vào miệng nuốt mất, cúng dường tiền giấy ngài cũng nuốt. Ăn trước mặt quý vị, nuốt mất. Nhìn thấy đồng nát sắt vụn trên mặt đất, ngài đều lượm lên ăn. Nói cho chư vị biết, cư sĩ tại gia đều rất phục, gọi ngài là Phật Sống, gặp ngài đều đánh lễ, ngài cũng quỳ xuống đánh lễ lại. Người ta nói, không được, không được. Quý vị đều là Bồ Tát, đều là Bồ Tát sống. Vì sao ngài làm như thế? Dạy người xuất gia đừng ngạo mạn, đừng tự đại, tưởng rằng xuất gia là rất đáng nể. Ngài dẫn đầu, thay người xuất gia chúng ta cúi lạy cư sĩ, quý vị xem, rất đáng khâm phục! Chúng ta không biết sám hối, ngài thay chúng ta sám hối. Chúng ta thấy như vậy, nên bất kỳ nơi đâu cũng phải khiêm tốn. Đây chính là đức thứ ba trong Hoàn Nguyên Quán: “nhu hòa chất trực”. Tâm địa chân thành, thái độ nhu hòa, không có tập khí ngạo mạn.

Đức sau cùng là “đại chúng sanh khổ”. Học Phật để làm gì? Chịu đau khổ thay cho tất cả chúng sanh. Quý vị thật sự dạy họ, phải dùng thân giáo để dạy họ, thân hành ngôn giáo. Nếu thân ta không làm được thì lời nói đó không ai nghe theo, không ai tin theo. Đây đều là người tu hành chơn chánh, làm ra tấm gương tốt cho chúng ta noi theo.

Phải bạt trừ tam độc, bước đầu công phu tu hành của chúng ta đã thành tựu, đây là kiến tu phiền não. Quả vị là gì? Quả vị là A la hán. Trên đề kinh này chính là tâm thanh tịnh, họ được tâm thanh tịnh, A la hán được tâm thanh tịnh, đoạn tận kiến tu phiền não. Bồ Tát được tâm bình đẳng, đoạn tận trần sa phiền não. Đức Phật là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cho nên dùng một chữ giác: Thanh tịnh, bình đẳng, giác.

“Do trí tuệ đến bị ngạn”, tiểu thừa cũng được coi là đến bờ bên kia, trong kinh điển Đức Phật nói quả vị này gọi là thiên chân niết bàn. Bồ Tát đại thừa chứng được gọi là đại bát niết bàn, là cứu cánh niết bàn. Đây cũng gọi là niết bàn, A la hán chứng được cũng gọi là niết bàn, gọi là thiên chân niết bàn. Chân là gì? Là chân không, vạn pháp giai không. Họ hiểu được đạo lý này, thấu hiểu chân tướng sự thật này, nên không còn chấp trước, buông bỏ tất cả.

“Điều nhờ sức tam muội”, câu này rất quan trọng. Tam muội là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là “chánh định, chánh thọ, đẳng trì”, ở sau có tam muội này. Hàng dưới, “chánh định”, là phân biệt không phải tà định, vì sao vậy? Vì trong pháp thế gian có tu thiền định, tứ thiền bát định, đây không phải chánh định. Vì sao vậy? Họ không vượt thoát được luân hồi lục đạo. Chánh định có thể vượt thoát luân hồi lục đạo, lấy điều này làm tiêu chuẩn, đó là chánh định. Không ra khỏi luân hồi lục đạo, tuy được định này, nhưng định công vẫn bị mất. Tuy thời gian định của họ rất dài, khi thời khắc đến sẽ mất đi, khi mất tất cả phiền não tập khí đều khởi hiện hành, cho nên lại bị đọa lạc. Trong Phật pháp nói chữ “chánh” này rất quan trọng. Trong chiêu bài này là chiêu bài chữ chánh, điều này không thể không biết. Đây là chánh định, cũng gọi là “chánh thọ”, thọ là hưởng thụ, hưởng thụ bình thường. Đức Phật nói phàm phu lục đạo hưởng thụ không bình thường, năm loại thọ: Thân có khổ lạc, tâm có ưu hỷ, đây đều không bình thường. Khi thân không có khổ lạc, tâm không có ưu hỷ gọi là xả thọ. Xả thọ rất tốt, nhưng thời gian rất ngắn, không dài, chốc lát nó lại hiện ra, khổ lạc ưu hỷ lại xuất hiện, nó không lâu dài. Nếu duy trì vĩnh viễn thân không có khổ lạc, tâm không có ưu hỷ, đó gọi là chánh thọ, đó nghĩa là chánh định. Cho nên tạm thời, ngắn ngủi này không tính, đó được coi là xả thọ. Đây là Đức Phật nói cho chúng ta về năm loại thọ: Khổ lạc ưu hỷ xả trong lục đạo, không bình thường! Là năm loại này là bình thường, đó mới gọi là chánh thọ.

“Đẳng trì”, từ này ở dưới có giải thích. Đẳng là bình đẳng, khi giảng đến đó chúng ta nói tiếp. Bây giờ chúng ta xem tiếp: “Trí tuệ đến bờ kia, điều nhờ sức tam muội. Cho nên tam độc dứt trừ vĩnh viễn, tam hoặc đều đoạn tận”. Tam hoặc chính là kiến tu phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, tất cả đều đoạn tận. Đây là gì? Đây gọi là A ha hán, là bước thứ nhất tu chứng trong Phật pháp. Chúng ta gọi là học vị, lấy được học vị đầu tiên.

Tôi thường lấy học vị ở trường để làm ví dụ. Phật là học vị cao nhất, như học vị tiến sĩ ở trường vậy. Bồ Tát là học vị thạc sĩ, A la hán là học vị đại học. Đây là học vị thấp nhất, quý vị đã đạt được, đạt được A la hán là học vị thấp nhất. Điều kiện là gì? Đoạn tận kiến tư phiền não, mới đạt được học vị này. Khi đoạn được trần sa phiền não, học vị lại càng cao, đó là Bồ Tát. Nếu đoạn được vô minh phiền não, như vậy là thành Phật, lấy được học vị cao nhất. Chư vị nên biết, A la hán chỉ đoạn kiến tư phiền não, chưa đoạn trần sa và vô minh phiền não.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thường học được, Kinh Hoa Nghiêm nói đến Bồ Tát, tất cả đều là Bồ Tát. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não đều ở trong thập tín vị. Từ đoạn kiến hoặc, đây là kiến hoặc, kiến tư_Đoạn kiến hoặc, chứng quả Tu đà hoàn, trong Kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát sơ tín vị trong thập tín. Chúng ta biết trong tiểu thừa nói tứ quả tứ hướng, họ đạt được quả vị thứ nhất, đây là Bồ Tát sơ tín vị, đồng nghĩa với lớp một tiểu học, quý vị đã đi học, tương đương với sơ quả tiểu thừa.

Bồ Tát nhị tín vị, họ tu là nhị quả hướng, hướng của phương hướng. Hướng đến nhị quả, nhưng chưa chứng được nhị quả, đang tu học. Đến Bồ Tát tam tín vị tức là nhị quả, tam tín nghĩa là nhị quả. Tứ tín là tam quả hướng, ngũ tín là tam quả. Lục tín là tứ quả hướng, thất tín vị chính là A la hán, nghĩa là tứ quả A la hán, thất tín vị. Bát tín là Bích Chi Phật, cửu tín là Bồ Tát, thập tín là Phật. Từ trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy rất rõ ràng thập tín vị này.

Phật của thập tín vị này, nếu buông bỏ khởi tâm động niệm, ngài vượt ra mười pháp giới đến sơ trụ. Sơ trụ là minh tâm kiến tánh, là chân Phật, không còn dùng A lại da, chuyên A lại da thành đại viên cảnh trí. Sơ trụ Bồ Tát ở đâu? Trú trong cõi thật báo trang nghiêm, nhất chân pháp giới. Từ sơ trụ đến Đẳng giác, 41 địa vị này, 41 vị pháp thân đại sĩ đều trú trong cõi thật báo. Đẳng giác Bồ Tát đoạn tận phần sau cùng của tập khí vô thi vô minh_Ở đây gọi là câu tận, vô minh câu tận, đoạn tận tất cả, đó là gì? Là Diệu giác vị. Diệu giác vị cõi thật báo cũng không còn, họ đi về đâu? Họ đến thường tịch quang, trở về tự tánh.

Tôi thường nghĩ, đây là một sự tuần hoàn rất lớn. Bắt đầu từ mê mất tự tánh biến thành A lại da, sau cùng đến Diệu giác lại trở về tự tánh. Thời gian của sự tuần hoàn này dài vô cùng, không thể nói ra được, là một vòng tuần hoàn lớn nhất, còn lớn hơn cả tuần hoàn của vũ trụ, trở về vị trí ban đầu.

Trong Thám Huyền Ký nói về tam muội: “Tam muội, ở đây gọi là đẳng trì. Là sự chìm nổi, định tuệ vân vân gọi là đẳng”. Đẳng nghĩa là định tuệ bình đẳng, người tu thiền rất chú trọng điều này, đối với họ mà nói điều này rất quan trọng. Nếu định tuệ không bình đẳng, tâm không an định được. Tuệ nhiều hơn định khiến tâm ta trôi nổi, định nhiều hơn tuệ khiến ta dễ hôn trầm, bởi vậy định tuệ nhất định phải bình đẳng,

tâm tịnh mới bình thường, mới thật sự ở trong cảnh giới định. Điều này từ chỗ dễ hiểu chúng ta có thể lãnh hội được.

Chúng ta không phải tu định, khi niệm Phật ở Phật đường có nhiều Phật, nhiều mây vòng xong là chỉ tịnh, khi chỉ tịnh xuất hiện hiện tượng này. Chỉ tịnh là ngồi xuống, ngồi xuống niệm Phật, nhưng vọng niệm quá nhiều. Vọng niệm nhiều là gì? Tuệ nhiều hơn định, nên vọng niệm nhiều. Có người khi ngồi xuống không có vọng niệm, nhưng mấy phút sau là ngủ gục, ngủ rất say, ngáy, đó là gì? Đó là định nhiều hơn tuệ, nó phát sinh hiện tượng này, công phu không đặc lực. Nhất định phải định tuệ bình đẳng, công phu mới đặc lực. Trong niệm Phật đường, chúng ta thường thấy hiện tượng này. Nếu bản thân có hiện tượng này phải biết cách điều chỉnh, khi vọng niệm quá nhiều phải khiến nó định lại, tâm cần chuyên chú. Chúng ta dùng cách niệm Phật chuyên chú vào câu Phật hiệu, buông bỏ tạp niệm. Nếu như hôn trầm, định nhiều hơn tuệ mà bị hôn trầm, không có tinh thần, hãy đứng lên lạy Phật hoặc nhiều Phật. Dùng phương pháp này điều chỉnh bản thân, để công phu của mình đặc lực hơn. Đẳng trì nghĩa là như thế.

Lìa trầm phù, trầm là hôn trầm, phù nghĩa là tâm không định. Định tuệ bình đẳng, đây gọi là đẳng, đẳng trì. “Tâm không tán loạn, trú vào một cảnh, gọi là trì”. Thực tế mà nói, nguyên nhân chính là chúng ta đối với thế gian này chưa nhìn thấu, chưa buông bỏ, không biết thế gian này là giả. Tuy kinh điển nói rất nhiều, thậm chí chính mình cũng biết nói, vạn pháp giai không. Nhưng tâm ta vướng mắc nhiều thứ, đang lưu luyến thế gian, nếu là không thì còn gì để mà tham sân si mạn? Không còn nữa. Vạn pháp giai không hình như chỉ là khẩu hiệu, không phải thật. Bồ Tát biết điều này, Bồ Tát xem câu này là thật, tuyệt đối không phải giả, đến tiêu thừa Tu Đà hoàn cũng biết. Vì thế họ thực hành, được lợi ích lớn lao. Chúng ta tuy biết, nhưng không thực hành, không được lợi ích, nhất định phải nỗ lực tu hành.

“Đối với các tam muội, chỉ có niệm Phật tam muội, tối tôn như vua, quý như của báu. Cho nên trong Đại Tập Kinh gọi là Bảo vương tam muội. Ở đây muốn nói chính là tam muội này”. Điều này nói rất có lý, quý vị xem hiệu quả này, “tam hoặc đoạn tận lỗi lầm không còn đều nhờ sức tam muội, vô minh tham sân vỹ kiến không còn”, đây là địa vị gì? Là Diệu giác vị, quả Phật cứu cánh. Thông thường chúng ta nói đạt được quả vị Phật, Kinh Vô Lượng Thọ nói, chữ Giác này là đã thành Phật. Tư tưởng khác cho rằng, Viên giáo sơ trụ là thành Phật, thành Phật thật không phải Phật giả. Vì sao vậy? Họ không dùng A lại da. Không dùng A lại da, tức bình thường chúng ta nói, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, họ đạt được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây là cảnh giới của Phật.

Trong Phật pháp gọi là công phu, công phu thấp là không chấp trước, công phu bậc trung là không phân biệt. Công phu thượng thượng thừa là không khởi tâm không

động niệm, vô minh đã đoạn tận. Nếu đoạn tận khí vô minh, đó là Đẳng giác Bồ Tát. Đẳng giác Bồ Tát đoạn nhất phẩm tập khí vô minh sau cùng, lúc này cõi thật báo cũng không còn. Cõi thật báo cũng là giả, không phải thật, thật là tồn tại vĩnh hằng. Khi họ đoạn tận tất cả tập khí vô minh, cảnh giới này không còn, không hiện tiền. Vì thế trong kinh điển đại thừa Đức Thế Tôn thường nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cõi thật báo là tướng, không nói cõi thật báo là ngoại lệ, không nói như thế. Đương nhiên phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, cõi thật báo cũng bao hàm trong đó, vì thế tất cả tướng đều không thể chấp trước. Thường ghi nhớ một câu trong Kinh Kim Cang: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, bao gồm hiện tượng tâm lý. Hiện tượng tâm lý là ý niệm, thiện niệm hay ác niệm toàn là giả, không phải thật. Không xả bỏ ý niệm là có quả báo, có kết hung họa phước, có quả báo này. Ý niệm vừa xả bỏ, quả báo không còn, đúng là tất cả pháp từ tâm tướng sanh, chúng ta phải nhớ kỹ câu này: “Tất cả pháp từ tâm tướng sinh ra”. Tâm ta nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà liền xuất hiện, ta không nghĩ điều gì khác, những thứ đó đều biến mất, thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà hiện tiền, quá hay!

Câu này của Đức Phật đã bảo đảm cho chúng ta, nhưng quý vị phải nhớ rằng, ngày nào quý vị cũng nghĩ đến tiền_Mấy ngày trước có một đồng học nói với tôi, họ nói là thật không phải giả. Họ nói từng có người làm một cuộc điều tra ở Đại lục, điều tra vấn đề gì? Chỉ một câu: Trong đời này đối với quý vị, điều gì quan trọng nhất? Chỉ hỏi một câu này. Hình như họ điều tra hơn 7000 người, đều nói tiền, tiền quan trọng nhất. Cuộc điều tra này thật kinh người! Chỉ có bốn người không nói đến tiền. Trong hơn 7000 người, chỉ có bốn người không nói tiền quan trọng nhất, ngoài ra đều cho tiền quan trọng nhất đời người. Cha mẹ, vợ con đều không quan trọng, tiền quan trọng nhất, tham tài. Người tham tài đi về đâu? Đầu thai về đường ngạ quỷ. Nếu vì tiền tài lại phạm tội sát đạo dâm vọng, vậy thì đọa vào đường địa ngục, tự làm tự chịu. Địa ngục hay thiên đường là duy tâm sở hiện, do ý niệm mình tạo nên, không phải gì khác. Người ta hỏi chúng ta thế gian này điều gì quan trọng nhất? Người tu Tịnh độ chúng ta nói, Phật A Di Đà quan trọng nhất, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết, nhất định được sanh Tịnh độ. Nếu người niệm Phật cũng nói, tiền quan trọng nhất, vậy được, niệm Phật như vậy là niệm về đường ngạ quỷ, về đường ngạ quỷ, đường địa ngục. Nghĩa là pháp sư Quán đảnh nói hoàn toàn là sự thật. Người niệm Phật còn tham tài, người niệm Phật còn báo oán, như vậy sao được? Thế giới Cực Lạc không có phần mình, chúng ta không thể không biết điều này. Nếu không biết, không rõ điều này, đời này chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc là điều viễn vông. Khi đã rõ ràng minh bạch, đáng buông bỏ phải lập tức buông bỏ, đáng nắm chặt nhất định phải giữ vững. Nghĩa là chỉ một phương hướng, một mục tiêu. Một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là muốn thân cận Phật A Di Đà, như vậy nhất định làm được. Tuyệt đối không được hoài nghi, thế gian này tất cả đều tùy duyên, sao cũng được, vì sao vậy? Tôi phải rời khỏi đây, không cần quan tâm đến những điều đó. Như vậy mới tự tại, như vậy mới viên mãn. Bởi vậy niệm Phật tam muội, đúng là vua

trong các tam muội. Đại Tập Kinh nói không sai! Gọi là Bảo vương tam muội. Ở đây nói: “Tam hoặc đoạn tận, lỗi lầm không có đều nhờ sức tam muội”, đây là chỉ niệm Phật tam muội.

Phật pháp tám vạn bốn ngàn pháp môn, nên nhớ lời Phật nói là thật: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Nhưng căn tánh tu học của mỗi người đều khác nhau, có một vài pháp môn chúng ta học rất dễ, có vài pháp môn học rất khó. Chúng ta phải làm sao? Tìm pháp môn dễ nhất, thích hợp căn tánh chúng ta. Nếu chúng ta không biết chọn, vậy thì nghe theo lời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong Đại Tập Kinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, ngài nói thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, trì nghiêm túc giới luật có thể chứng quả A la hán. Thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu. Chúng ta sanh vào thời kỳ mạt pháp, tự mình không biết chọn lựa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thay chúng ta chọn, chúng ta thật thà nghe theo. Niệm Phật, giữ chặt Phật A Di Đà, cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta như thế, chúng ta sẽ không đi sai đường. Tuy tu theo pháp môn niệm Phật, người hoằng hộ chánh pháp phải có tâm lượng. Đối với các Tông phái Phật giáo, chúng ta đều phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ, đều phục hưng tất cả. Vì sao vậy? Bởi vì đây đều pháp do Đức Thế Tôn truyền lại. Tôi giúp quý vị phục hưng, nhưng tôi vẫn niệm Phật A Di Đà. Tôi bỏ sức lực tiền bạc giúp quý vị, không tu theo pháp môn của quý vị, nhưng rất tôn trọng pháp môn quý vị tu. Vì sao thế? Vì pháp môn này do Đức Phật truyền dạy, điều này quan trọng. Không thể nói tôi tu pháp môn niệm Phật, tôi không quan tâm đến các pháp môn khác, không được như thế. Gặp người tu hành chọn chánh các pháp môn khác, chúng ta toàn tâm toàn lực hộ trì họ. Hy vọng tám Tông phái đại thừa trong thời đại này có thể phục hưng, đều có thể phát triển rộng rãi, phổ độ tất cả chúng sanh căn tánh khác nhau.

Sau cùng là chữ “lực”. “Tam hoặc đoạn tận, lỗi lầm không còn đều nhờ lực tam muội”. Chữ lực này “tượng trưng vô số thanh đức ở trên”, công đức lớn mạnh. “Đó đều do lực tam muội này”, công đức thù thắng vô lượng vô biên, đều nhờ sức tam muội này thành tựu, bảo vương tam muội lực. “Đều nhờ sức tam muội này, cho nên nói vô minh tham sân đều vĩnh viễn không còn, đoạn tận tam hoặc lỗi lầm không còn đều nhờ sức tam muội”, đây là cứu cánh quả Phật, cao hơn Đẳng giác.

“Sáu câu nguyện văn này lấy trí tuệ làm đầu, lấy bảo vương tam muội và định tuệ đẳng trì làm kết, thật có thâm ý”. Hoàng Niệm Lão chỉ ra cho chúng ta thấy, chúng ta phải lãnh hội một cách sâu sắc. Hay nói cách khác, không có bảo vương tam muội, không có trí tuệ chân thật thì không thể thành tựu, đây là ý thứ nhất. Ý thứ hai là quý vị hiểu biết về pháp môn Tịnh độ, pháp môn này đầy đủ trí tuệ chân thật. Nó nói đến ba thứ chân thật: Chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Niệm Phật, nhất tâm niệm Phật, nghĩa là tu bảo vương tam muội. Quả nhiên nhất tâm niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, Hoàng Trung Xướng là ví dụ điển hình, 2 năm mười tháng là thành

công. Biết trước giờ chết, không sanh bệnh mà vãng sanh, hỏa táng lưu lại xá lợi, hiện nay xá lợi tôn thờ tại Thâm Quyển, làm gương cho chúng ta thấy. Tam chuyên pháp luân, ông ta làm chứng chuyên, làm chứng minh cho mọi người. Là thật không phải giả.

Chúng ta xem tiếp kinh văn bên dưới, tiếp theo cũng là hai bài rười kệ tụng.

“Diệt như quá khứ vô lượng Phật

Vi bi quần sanh đại đạo sư

Năng cứu nhất thiết chư thế gian

Sanh lão bệnh tử chúng khổ não”.

Bài kệ này là như Phật cứu khổ. Tỳ kheo Pháp Tạng phát đại nguyện này, ta cũng có thể như Phật đến cứu độ chúng sanh khổ nạn.

Bài kệ tiếp theo:

“Thường hành bố thí cập giới nhẫn

Tinh tấn định tuệ lục ba la

Vị độ hữu tình linh đặc độ

Dĩ độ chi giả sử thành Phật”.

Bài kệ này là hy vọng bản thân tương lai hóa độ chúng sanh, có thể khiến tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo. Những lời nguyện này về sau, tất cả 48 nguyện đều thành tựu.

Hai câu sau cùng:

“Giả linh cúng dường hằng sa chúng

Bất như kiên cố cầu chánh giác”.

Đây là kiên cầu, kiên quyết cầu chánh giác. Chánh giác tức là Phật đạo, kiên quyết bản thân nhất định phải thành Phật ngay trong đời này. Vì sao vậy? Vì thành Phật mới có thể độ chúng sanh như Phật, bản thân không thành Phật sao có thể độ chúng sanh? Thành Phật như thế nào? Nhất tâm niệm Phật, trong đời này sẽ thành Phật. Tu học pháp môn khác rất khó, cần thời gian rất dài. Tu học pháp môn niệm Phật không khó, người niệm Phật ba năm thành tựu rất nhiều, rất nhiều. Chúng ta tin sâu pháp môn này, có không ít người niệm Phật ba năm thành công, họ không vãng

sanh, vì sao vậy? Ở đây còn rất nhiều chúng sanh có nhân duyên với họ, họ ở lại để giáo hóa chúng sanh, nếu hết duyên họ sẽ đi. Niệm Phật đến công phu thành phỉến, sanh tử tự tại, muốn đi khi nào thì đi khi đó. Đây gọi là liễu sanh tử xuất tam giới, là thật không phải giả. Thế nào gọi là có duyên? Họ ở thế gian này giảng kinh dạy học, có người tin họ, có người nghe hiểu những gì họ nói. Khi nghe hiểu họ y giáo phụng hành, đây gọi là có duyên. Nếu có nhân duyên này, tuy họ được công phu cạn nhất, niệm Phật tam muội thấp nhất là công phu thành phỉến, họ không thể ra đi. Được sự nhất tâm, lý nhất tâm thì càng không cần nói, nhất định họ phải hồng hộ chánh pháp. Khi nào họ đi? Duyên hết là đi. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, những chúng sanh có nhân duyên với ngài, ngài đều giúp họ, thành tựu cho họ. Công việc hồng hộ pháp hộ trì về sau đều do họ thay thế, truyền thừa đời này qua đời khác, lúc này họ có thể ra đi. Đây thật sự gọi là được đại tự tại! Đối với thế gian này tuyệt đối không còn bất kỳ lưu luyến gì, hoàn toàn là cảm ứng đạo giao. Có duyên nghĩa là cảm, Bồ Tát liền có ứng.

Trong hai bài rười kệ tụng này nói đến ba vấn đề, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đoạn nguyện văn ở trên”, tức là đoạn mười câu nguyện văn ở trước. “Cầu đức giác tha của Phật”, ở trước là tự lợi, đây là giác tha, đức lợi tha. “Bốn câu trước, cứu khổ như Đức Phật, biểu trưng tỳ kheo Pháp Tạng, nguyện như vô lượng tất cả Chư Phật trong quá khứ, làm đại đạo sư cho tất cả hữu tình, dẫn dắt chúng sanh lìa khổ được vui, từ mê được ngộ, ra khỏi biển sanh tử, nhập tri kiến Phật. Lại dùng vô số phương tiện khiến tất cả chúng sanh, được vô úy lực. Cho nên nói, có thể cứu tất cả các khổ não sanh lão bệnh tử của thế gian”, chúng ta xem đoạn này trước.

Tỳ kheo Pháp Tạng ở trước Thế Gian Tự Tại Vương Phật phát lời nguyện này, nguyện này rất thù thắng, vì sao vậy? Hy vọng bản thân tự giác giác tha đều được giống như Phật vậy, nguyện này rất thù thắng. Thử nghĩ xem, chúng ta học Phật là phát nguyện gì? So sánh với ngài là hiểu ngay. Trước đây khi tôi mới học Phật, đọc Lục Tổ Đàn Kinh, thấy sở cầu của Lục tổ, chúng ta không dám tưởng tượng! Ngài Huệ Năng đến Hoàng Mai gặp Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, Ngũ tổ hỏi ông đến đây cầu điều gì? Ngài trả lời con muốn cầu làm Phật. Tôi tin rằng trong đời Ngũ tổ gặp không biết bao nhiêu người, xưa nay chưa có ai ở trước ngài nói con muốn đến làm Phật. Hy hữu khó gặp! Ngài là muốn đến làm Phật, Ngũ tổ thật sự đã giúp ngài thành Phật. Như vậy chúng ta mới biết, tâm nguyện của chúng ta quan hệ rất lớn.

Người học Phật hiện nay, hỏi những người tại gia, quý vị đến cầu điều gì? Cầu thăng quan phát tài, cầu Phật gia hộ, không phải là những điều này ư? Không có ai nói tôi muốn đến cầu làm Phật. Quý vị hỏi người xuất gia cầu điều gì? Đó là học theo một số câu nói quen thuộc, hồng hộ pháp lợi sanh, hồng hộ chánh pháp. Phải chăng họ thật sự làm được điều đó? Không có. Có thể không đeo đuổi danh văn lợi dưỡng đã là

không tề, cho nên học Phật chơn chánh không đơn giản! Học Phật chơn chánh là lấy Phật làm tiêu chuẩn, ta cần phải học theo ngài, giống như ngài vậy.

Phật trong mười pháp giới đều như vậy, họ học thật, học rất giống, chỉ là không dùng chân tâm, còn khởi tâm động niệm. Tuy không dùng chân tâm, nhưng cũng rất đáng nể, họ đoạn tận phân biệt chấp trước, chỉ có khởi tâm động niệm, đáng để chúng ta tôn kính. So với ngài chúng ta thua xa, ta không thể không tôn kính ngài.

Trong chú giải nói rất hay: “Nguyện như vô lượng tất cả chư Phật trong quá khứ”. Đây là nói rõ tất cả Bồ Tát sau cùng thành Phật, sau khi thành Phật không ai không cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn trong thế gian. Chúng sanh khổ nạn bao gồm những ai? Bao gồm mười pháp giới. Phật trong mười pháp giới chưa chuyển thức thành trí, họ vẫn khổ, chưa phá vô minh phiền não. Tuy đã đoạn kiến tư phiền não và vô minh phiền não, nhưng chưa đoạn được vô minh phiền não, như vậy sao không khổ? Cần Chư Phật Bồ Tát giúp họ, dạy họ phá trừ nhất phẩm vô minh sau cùng, đây là vô minh phiền não.

“Làm đại đạo sư cho tất cả hữu tình”, trong Phật pháp đạo sư là xưng hô đối với Phật, chúng ta không thể không biết điều này. Đạo sư là cách xưng hô tôn kính đối với Phật, còn có một danh từ gọi là đại sư, đây là xưng hô đối với Phật. Không dùng với Bồ Tát, đối với Bồ Tát xưng đại sĩ, không xưng đại sư.

Bây giờ, nếu như bình thường chúng ta nói, người ta không hiểu. Tôn kính quý vị, thấy người xuất gia, người ta xưng quý vị là đại sư, là đại đạo sư. Quý vị phải nói cho họ biết, không được dùng cách xưng hô này. Dùng cách xưng hô này là quá đáng, chúng ta chưa đến được trình độ này, danh và thực không phù hợp, đây không phải tôn kính. Chúng ta phải làm gương tốt cho người thế gian, không được vượt qua giới hạn cho phép. Có thể gọi hòa thượng, hòa thượng là tiếng Ấn độ, ý nghĩa thì sao? Dịch sang tiếng Trung nghĩa là thân giáo sư, trong trường học bây giờ là giáo thọ hướng dẫn. Chúng ta học ở trường, họ trực tiếp hướng dẫn chúng ta, nên gọi là thân giáo sư. Hiệu trưởng cũng là thân giáo sư, tuy họ không dạy quý vị, nhưng toàn bộ kế hoạch học tập của quý vị đều do ông ta sắp xếp, họ mời một số thầy giáo thay mình chấp hành, cho nên họ là thân giáo sư. Cách xưng hô này không thể tùy tiện. Các giáo thọ khác ở trường gọi là giáo thọ, trong Phật pháp gọi là A xà lê. Trong Phật pháp A xà lê, ở trường xưng là giáo thọ. Đức hạnh của họ, tu dưỡng của họ, học thuật của họ đều có thể làm mô phạm cho chúng ta. Cho nên A xà lê dịch sang tiếng Trung nghĩa là quỹ phạm sư. Quỹ là quỹ đạo, phạm là mô phạm, nghĩa là đạo đức, tu dưỡng, học thuật của họ có thể dạy chúng ta, có thể chỉ đạo chúng ta. Từ các cách xưng hô, quý vị quan sát tường tận, Phật giáo không phải Tôn giáo, trong Tôn giáo không có cách xưng hô này. Trong Tôn giáo xưng Thần, xưng Thượng đế, xưng chủ. Phật giáo hoàn toàn không có điều này, Phật giáo xưng Phật, xưng Bồ Tát, đó là danh xưng của học

vị. Ở đây gọi là đại đạo sư, đó là xưng hô trên chức vụ. Đại đạo sư là hiệu trưởng, là xưng hô trên chức vụ. A xà lê là giáo thọ, đều là xưng hô trên chức vụ, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Chúng ta tự xưng là đệ tử, học trò. Ngày xưa xưng đệ tử, bây giờ gọi là học trò.

Chúng ta với Phật, Bồ Tát là mối quan hệ thầy trò. Bồ Tát là học sinh thời kỳ đầu của Phật, chúng ta là học sinh bây giờ, chúng ta với Bồ Tát là học sinh lớp trên và lớp dưới. Hiểu rõ mối quan hệ này, đây là luân lý! Cho nên Bồ Tát là đàn anh của chúng ta, phải biết điều này. Xưng Bồ Tát tức là gọi tên học vị của họ, quan hệ là đồng học lớp trước lớp sau, là quan hệ đàn anh. Nếu ta hiểu rõ tất cả vấn đề này, mới biết rằng Phật giáo là nền giáo dục chính hiệu, giáo dục Phật giáo, không liên quan gì đến Tôn giáo. Hiện nay khiến Phật giáo trở thành Tôn giáo, trở thành mê tín, điều này quá oan uổng! Chúng ta không thể trách xã hội đại chúng, mà trách hàng đệ tử Phật chúng ta. Chúng ta không làm tốt, bản thân chưa hiểu rõ ràng, tự mình khiến Phật giáo trở thành mê tín, trở thành Tôn giáo. Học Phật như thế đúng như lời pháp sư Quán Đảnh nói, sợ tương lai đều đọa vào ba đường ác, làm sao xứng đáng với thầy mình?

Làm đại đạo sư của tất cả hữu tình, tất cả hữu tình bao gồm mười pháp giới. “Dẫn dắt chúng sanh lìa khổ được vui”, khổ này là cứu cánh khổ, được vui là được niềm vui cứu cánh. Cứu cánh khổ là gì? Nguồn gốc của khổ ở đâu? Nguồn gốc của khổ là vô minh, gọi là vô thi vô minh. Trần sa phiền não là từ vô minh phiền não sanh ra, kiến tư phiền não cũng từ vô minh phiền não sinh ra, vô minh là cội nguồn của tất cả phiền não. Nếu đoạn được nó, thì tất cả phiền não đều đoạn, không còn nữa.

Trở về tự tánh là niềm vui cứu cánh. Hay nói cách khác, cõi thật báo trang nghiêm đều không phải niềm vui cứu cánh, trở về thường tịch quang mới là niềm vui cứu cánh. Giúp người phải giúp đến cùng mới được. Đại thừa Phật giáo thường nói: “Đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”, từ bi đến cùng tột. Người đến không cự tuyệt, người đi không lưu giữ, hoàn toàn tùy theo ý muốn của mỗi người. Chúng ta thật tâm tu hành, chư Phật Bồ Tát toàn tâm toàn lực giúp đỡ. Chúng ta không muốn tu hành, họ cũng không đến tìm chúng ta.

“Từ mê được ngộ, ra khỏi biển sanh tử”. Trong Phật pháp nói sanh tử có hai loại: Phân đoạn sanh tử và biến dị sanh tử. Phân đoạn sanh tử là hữu hình_ chúng ta ở thế gian, đời này từ khi sanh ra đến lúc chết, đây là một đoạn, một đoạn lớn. Phân theo đoạn nhỏ, từ đầu năm đến cuối năm, đây là một sanh tử. Tiếp tục phân, hôm qua chết bây giờ sanh, hôm qua vĩnh viễn không trở lại. Lại tiếp tục phân, một giờ trước đã chết, giờ này sanh ra, đây đều gọi là phân đoạn. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, niệm trước diệt niệm này sanh, niệm này diệt niệm sau sanh. Đây đều gọi là phân đoạn sanh tử, bởi thế gọi là vô thường!

Biển dị sanh tử khác với cách nói này. Vì sanh tử là khổ, biển dị cũng là khổ. Biển dị là gì? Chúng ta không ngừng nâng cao, như đi học vậy. Quý vị học lớp một, lớp một đã sanh. Học xong lớp một lên lớp hai, lớp một chết lớp hai sanh, lớp hai chết lớp ba sanh. Đây gọi là biển dị sanh tử, cảnh giới không ngừng nâng cao. Trong cõi thật báo, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ có biển dị sanh tử, đoạn dần tập khí vô minh, họ nâng cao dần lên, đó gọi là biển dị. Sau cùng đoạn tận nhất phẩm tập khí vô minh, đó là Diệu giác vị, vĩnh viễn không có sanh tử, biển dị sanh tử cũng không có.

Đây là trong kinh Phật nói về hai loại sanh tử, chúng ta phải biết, gọi là ra khỏi biển sanh tử, nhập vào tri kiến Phật, chứng được trí tuệ đức tướng viên mãn giống như Phật vậy. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, hoàn toàn chứng được.

“Lại dùng vô số phương tiện khiến tất cả chúng sanh được vô úy lực”. Vô úy có bốn loại, lực là thập lực, đều là Như Lai ở quả địa chứng được. Thực tế mà nói, đều là vốn đầy đủ trong tự tánh. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, nói ra cảnh giới mà ngài chứng ngộ, nói năm câu. Câu thứ ba nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đầy đủ điều gì? Trong tự tánh vốn đầy đủ, đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Dùng ba loại lớn này, là bao hàm hết toàn thể vạn pháp trong vũ trụ, không sót thứ nào. Không phải thuộc về trí tuệ thì thuộc về đức năng, không phải đức năng chính là tướng hảo, khái quát tất cả, vốn tự đầy đủ. Cho nên họ có vô số phương tiện, có bốn vô úy, mười lực. “Nên nói có thể cứu tất cả các khổ não sanh lão bệnh tử của thế gian”, đây là đưa ra ví dụ. Vì đây là điều tất cả chúng sanh không thể tránh khỏi, tất cả chúng sanh đều vì nó mà khổ não.

Chư thế gian, có thể cứu tất cả các thế gian. “Chư thế gian, nói một cách nông cạn là Dục giới, sắc giới, vô sắc giới là thế gian”, đây là nói đến lục đạo! Dục là thất tình ngũ dục, lục đạo chúng sanh đều có. Thất tình là hỷ nộ ái lạc ái ác dục, đây là thất tình. Dục là dục vọng, tài sắc danh thực thù gọi là ngũ dục. Lục đạo chúng sanh có thất tình ngũ dục, cho nên gọi là dục giới, ở đây rất khổ, phiền não sâu nặng vô cùng. Nếu chúng ta không chế được thất tình ngũ dục này, dùng phương pháp gì? Tu định. Thiền định thế gian, tứ thiền bát định, thành tựu thiền định này, tu đến sơ thiền là vượt ra khỏi dục giới.

Trời có 28 tầng, thấp nhất là sáu tầng trời cõi dục, sáu tầng trời này chưa lìa khỏi dục vọng, càng lên cao thì dục vọng càng nhạt dần. Nếu không chế được dục vọng, tuy chưa đoạn nhưng nó không khởi tác dụng, ta không còn ở dục giới, mà sanh đến sắc giới, chứng được sơ thiền. Định công đạt được sơ thiền quý vị sanh đến trời sơ thiền, đạt được nhị thiền thì sanh đến trời nhị thiền, tam thiền, tứ thiền. Trong tứ thiên có tất cả 18 tầng trời, gọi là sắc giới. Trong đó có sắc thân, có thân thể, có sắc thân, có cung điện, có sắc, nghĩa là có hiện tượng vật chất. Trong đó không có dục vọng,

không có ưu tư, ở đó họ không có những nỗi âu lo, người ở đó rất bình thường. Tiếp tục nâng cao hơn, gọi là tứ không định. Cảnh giới cao hơn nữa, con người không có thân thể, không có thân thể đương nhiên cũng không cần nhà ở, càng thanh tịnh. Đại khái như thông thường chúng ta gọi là linh giới, họ trú ở Tứ không thiên, cũng có bốn tầng, tứ không định, là phạm phu cao cấp. Cảnh giới này trong Lão Tử chúng ta thấy, trong Lão Tử có câu nói rằng: “ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân”. Lão tử nói ưu hoạn lớn nhất của mình là gì? Là vì có thân thể, có thân thể là có phiền phức, không có thân thể tốt biết bao! Trời tứ không không có thân thể. Lão Tử nói câu này, không biết phải chăng ông đã đến Trời tứ không? Chưa đến Trời tứ không, nói câu nói này là thật không phải giả, đích thực có cảnh giới này. Cho nên có dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đây là lục đạo.

“Tam giới bất an, do như nhà lửa”, câu này nói trong Kinh Pháp Hoa. Tam giới nghĩa là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, vì sao thế? Vì tam giới này đều có thành trụ hoại không, tuyệt đối không phải vĩnh hằng, không phải bất biến. Nhờ định công duy trì, khiến ta vãng sanh đến đó, nhưng định có thời gian nhất định. Thời gian đến, định công mất đi, phiền não lại khởi hiện hành. Khi phiền não hiện hành, ta lại tùy theo nghiệp lực để đi đầu thai, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Vấn đề này rất phiền phức, Đức Phật mới nói: Tam giới bất an, đều như nhà lửa. Giống như ta sống trong ngôi nhà này, nhà này bị lửa đốt cháy, ta không cách nào ra khỏi được.

“Đều ở trong biển sanh tử”, biển sanh tử nghĩa là luân hồi lục đạo. “Cho nên nguyện cứu độ”, Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện muốn cứu, đặc biệt là chúng sanh đau khổ não trong lục đạo. “Lại nói, các quả vị trước sơ địa, cũng là thế gian, chưa đoạn tận vô minh, cũng cần độ thoát”, lời này là thật không phải giả. Địa tiền là trước Biệt giáo sơ địa, Biệt giáo sơ địa đồng nghĩa với Viên giáo sơ trụ, trong Kinh Hoa Nghiêm nói chính là sơ trụ. Trước sơ trụ tức là thập tín vị, thập tín vị trong Kinh Hoa Nghiêm. Trong thập tín vị, bao gồm Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, vô minh chưa đoạn tận. Họ vẫn còn khổ não, cho nên họ cũng cần được độ. Chúng được sơ trụ trở lên, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, nghĩa là chuyển bát thức thành tứ trí, mới vượt ra khỏi mười pháp giới. Bồ Tát độ chúng sanh phải đến cảnh giới này, lên cao nữa thì sao? Lên cao nữa là vô công dụng đạo, lên nữa thì đành chịu. Chỉ còn cách để thời gian từ từ khiến tập khí vô minh tự nhiên bị đào thải, ở trên chỉ đành như vậy, nên cũng không cách nào độ được. Khi độ, cứu cánh là đưa họ đến cõi thật báo trang nghiêm, việc độ chúng sanh đã viên mãn. Đến viên giáo sơ trú, họ ở trong cõi thật báo, đó là thời gian, thời gian dài ngắn cũng không nhất định, có liên quan đến định công của họ. Điều này không chướng ngại họ, trong mười pháp giới, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Như 32 ứng hóa của Bồ Tát Quán Thế Âm, đáng dùng thân gì để độ thoát, họ liền thị hiện thân đó. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 174